

# Quản lý ngân sách trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An



**Ths. Lương Thị Thanh Nam\***  
**PGS.TS. Trần Mạnh Dũng\*\***  
**TS. Thái Thị Kim Oanh\*\*\***

*Nhận* 25/8/2019

*Biên tập* 05/9/2019

*Duyệt đăng* 15/9/2019

Ngân sách nhà nước (NSNN) là một thành phần trong hệ thống tài chính, một công cụ hữu hiệu mà các quốc gia vẫn sử dụng trong quá trình hoạt động. Quản lý NSNN là nhiệm vụ hàng đầu của một quốc gia cũng như các bộ phận cấu thành nên quốc gia đó. Nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề trên, thời gian qua, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã có nhiều cách thức để xây dựng và hoàn thiện về công tác tổ chức, quản lý và điều hành ngân sách cấp huyện, tuy nhiên thực tế vẫn còn nhiều bất cập cần phải tháo gỡ và giải quyết. Theo đó, nghiên cứu này đánh giá thực trạng quản lý NSNN trên địa bàn huyện Nghi Lộc, từ đó đề xuất một số giải pháp có tính hệ thống nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý NSNN trên địa bàn huyện.

**Từ khóa:** Ngân sách nhà nước cấp huyện, quản lý NSNN, chu trình NSNN

## 1. Đặt vấn đề

Theo Luật Ngân sách Nhà nước (NSNN) hiện hành, ngân sách cấp huyện là một cấp NSNN, bao gồm toàn bộ các khoản thu, chi của chính quyền cấp huyện được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cấp huyện.

Quản lý NSNN cấp huyện là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh của Nhà nước vào các quan hệ kinh tế phát sinh trong quá trình tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ tiền tệ của chính quyền nhà nước cấp huyện nhằm phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Mục tiêu của quản lý ngân sách cấp huyện là phải thực hiện đúng loạt, nhịp nhàng cả ba khâu

nối tiếp nhau trong chu trình NSNN, từ khâu lập dự toán ngân sách, chấp hành ngân sách và quyết toán NSNN, tạo tính hiệu quả trong hoạt động quản lý.

Huyện Nghi Lộc đặt ra mục tiêu phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP đạt từ 12,5% đến 13,5% trong giai đoạn hiện nay. Để thực hiện tốt mục tiêu này, một trong những nhiệm vụ quan trọng là nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý NSNN tại địa phương. Theo đó, nghiên cứu này được thực hiện gắn với một địa phương cụ thể, qua đó sẽ là bài học hữu hiệu cho cả địa phương khác có nhiều điểm tương đồng với huyện Nghi Lộc tại Việt Nam.

## 2. Thực trạng quản lý NSNN trên địa bàn huyện Nghi Lộc

Dữ liệu về thực trạng quản lý NSNN được thu thập chủ yếu qua dữ liệu thứ cấp do nhóm tác giả có thành viên trực tiếp quản lý điều hành NSNN trên địa bàn huyện. Hơn nữa, dựa vào kinh nghiệm cũng như quan sát hoạt động quản lý NSNN để có được những đánh giá sau:

### 2.1. Kết quả đạt được

**Công tác lập dự toán và chấp hành NSNN:** Từ khi Luật NSNN ra đời, nhất là khi Luật NSNN 2015 ban hành thay thế Luật NSNN năm 2002, công tác lập dự toán ngân sách trên địa bàn huyện Nghi Lộc đã được chấn chỉnh đi vào nề nếp. Nhìn chung, chất lượng dự toán được nâng cao, có nhiều sự chủ động hơn trong xây dựng dự toán. Cơ chế phân cấp quản lý ngân sách cho phép cấp huyện tính toán, định hướng các khoản thu, chi sát hơn với thực tế.

Việc xây dựng dự toán dựa vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện, xã; các chính sách, chế độ thu NSNN, cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách, tỷ lệ phân chia nguồn thu do

\* Sở Tài chính Nghệ An

\*\* Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

\*\*\* Khoa Kinh tế - Trường Đại học Vinh

Hội đồng nhân dân tỉnh quy định; tình hình thực hiện dự toán ngân sách của các năm trước; thông báo chi tiêu dự toán ngân sách năm của tỉnh và chế độ, tiêu chuẩn định mức chi ngân sách do cơ quan cấp trên quy định. Thời gian xây dựng và giao dự toán kịp thời, tạo điều kiện cho chính quyền địa phương chủ động điều hành, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách (bảng 1).

Dự toán chi NSNN trên địa bàn huyện cho giai đoạn 2015 - 2018, sau khi đã loại bỏ khoản tiết kiệm chi thường xuyên của các đơn vị được tổng hợp trong Bảng 2.

Trên cơ sở dự toán đã được lập, huyện Nghi Lộc bám sát chi tiêu kế hoạch hằng năm, thực hiện các biện pháp nhằm duy động các nguồn thu mới, nuôi dưỡng và bồi dưỡng nguồn thu ngân sách từ các khoản thu hưởng 100%, đây cũng là những khoản thu về cơ bản đảm bảo hoàn thành đúng và vượt dự toán. Số thu ngân sách tăng đều qua các năm từ năm 2015 - 2018 (mặc dù dự toán thu năm 2018 thấp hơn năm 2017), tập trung vào các khoản thu như thu từ khu vực doanh nghiệp do Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, thuế thu nhập cá nhân, các khoản thu về nhà, đất, khoáng sản. Các khoản thu, chi được phân ánh, tổng hợp, theo dõi một cách chi tiết, rõ ràng tạo điều kiện cho việc lập các báo cáo được thuận lợi, kịp thời (bảng 3, trang 48).

**Công tác quyết toán NSNN:**  
 Đây là khâu cuối cùng trong một chu trình ngân sách, nhằm kết thúc 1 năm ngân sách. Huyện Nghi Lộc đã chú trọng đến công tác này, triển khai thực hiện theo đúng quy trình của Luật định. Báo cáo quyết toán nhìn chung lập khá đầy đủ, kịp thời, đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của công tác quản lý NSNN.

**Công tác thanh tra, kiểm tra NSNN:** Công tác quyết toán NSNN được các cấp, các ngành trên địa bàn huyện Nghi Lộc quan tâm, thực hiện đúng quy trình. Báo cáo

**Bảng 1: Tổng hợp dự toán thu NSNN tại huyện Nghi Lộc 2015 - 2018**  
 Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung thu	Dự toán thu năm 2015	Dự toán thu năm 2016	Dự toán thu năm 2017	Dự toán thu năm 2018
1	Thu từ công trường nghiệp dịch vụ ngoài quốc doanh	38.000	55 200	75 000	50 000
2	Lệ phí trước bạ	25.000	30 000	38 300	43 000
3	Phí và lệ phí	1 200	3 500	3 700	3 800
4	Tiền sử dụng đất	30.000	50.000	70 000	85 000
5	Tiền thuê đất	1 190	2 090	2 500	2 500
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1 000	1 600	800	1 100
7	Thuế Thu nhập cá nhân	3 000	4 900	7 000	9 500
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		170	250	1 200
9	Thu phạt an toàn giao thông		2 700	2 700	1 000
10	Thu phạt vi phạm hành chính			600	600
11	Thu từ DNNN				300
12	Thu khác ngân sách cấp huyện	450	450	300	350
13	Thu có định ngân sách cấp xã	3 300	4 600	4 600	3 000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>103 140</b>	<b>155.210</b>	<b>205.750</b>	<b>201.350</b>

**Bảng 2: Bảng tổng hợp dự toán chi NSNN trên địa bàn huyện Nghi Lộc năm 2015 - 2018 (đã trừ tiết kiệm chi thường xuyên)**  
 Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán chi 2015	Dự toán chi 2016	Dự toán chi 2017	Dự toán chi 2018
<b>A</b>	<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>483.578</b>	<b>506 151</b>	<b>686.371</b>	<b>638.650</b>
<b>I</b>	<b>Chi ngân sách cấp huyện</b>	<b>357.812</b>	<b>367 573</b>	<b>512.840</b>	<b>448.147</b>
1	Sự nghiệp giao đưc, đào tạo	258.582	262 618	321 317	330 603
3	Sự nghiệp y tế	34 421	34 016	62 242	22 562
4	Sự nghiệp kinh tế, môi trường	12 925			
5	Đảm bảo xã hội	2 416			
6	Sự nghiệp VH/T, TDTT	2 258			
7	Sự nghiệp phát thanh truyền hình	1 299			
8	Quản lý nhà nước, đoàn thể	15 161	51 050	109 979	66 526
9	Đảng	7 817			
12	Hөр đồng nhiệm dân	1 389			
12	An ninh - quốc phòng	1 955			
13	Chi khác	5 700			
14	Chi đầu tư phát triển	9 000	15 000	17 500	21 250
15	Chi phòng, Phân bổ sau	4 889	4 889	7 802	8 206
<b>II</b>	<b>Chi ngân sách cấp xã</b>	<b>125.765</b>	<b>138.578</b>	<b>173.531</b>	<b>189 503</b>
1	Chi quản lý nhà nước và đoàn thể	78 186			
2	Chi Hội đồng nhân dân	5 208			
3	Chi Đảng	6 312			
4	Chi đảm bảo xã hội	4 742			
5	Chi hỗ trợ GD & ĐT	3 520	121.963	142 666	152 496
6	Chi Văn hóa TTTDTT	2 134			
7	Chi sự nghiệp kinh tế	3 607			
8	Chi khác	7 871			
9	Chi an ninh - quốc phòng	3 570			
10	Chi đầu tư và phát triển	9 000	15 000	28 000	34 000
11	Chi dự phòng NS xã	1 615	1 615	2 865	3 007
	Sử dụng 50% vượt thu dùng tạo nguồn cải cách tiền lương	-	7 952	-	-
<b>III</b>	<b>Bổ sung cân đối ngân sách huyện, xã</b>	<b>410 662</b>	<b>392.269</b>	<b>534.381</b>	<b>488.950</b>
<b>IV</b>	<b>Bổ sung chi có mục tiêu</b>	-	<b>67.246</b>	<b>15.126</b>	<b>82.818</b>
<b>V</b>	<b>Nợ phải trả, vay tín dụng ưu đãi</b>	-	<b>2.800</b>	<b>2.000</b>	-

quyết toán đảm bảo được các yêu cầu cơ bản của công tác quản lý NSNN. Hoạt động thu, chi nhìn chung bám sát dự toán, đúng chế độ chính sách của Nhà nước, đảm

bảo tính công khai, minh bạch và đúng quy định của Luật NSNN. Quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Năm 2016, hoàn thành quyết toán 162 công trình, tổng vốn đầu

**Bảng 3: Bảng tổng hợp thực hiện thu chi NSNN trên địa bàn huyện Nghi Lộc năm 2015 – 2018 (bao gồm cả thu, chi từ nguồn ngân sách TW, ngân sách tỉnh bổ sung cân đối)**

*Đơn vị: triệu đồng*

TT	Nội dung	Thực hiện 2015	Thực hiện 2016	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018
<b>A</b>	<b>Số thu NSNN</b>	<b>958.763.702.551</b>	<b>1.049.604.350.752</b>	<b>1.208.694.606.914</b>	<b>1.460.135.440.218</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSNN</b>	<b>168.013.945.394</b>	<b>225.338.088.377</b>	<b>286.102.712.076</b>	<b>288.710.696.431</b>
1	Thu nơi địa phương xuyên	156.852.476.794	214.833.238.077	274.268.207.576	272.281.950.831
2	Huy động, đóng góp	11.161.468.600	10.504.850.300	11.834.504.500	16.428.735.800
<b>II</b>	<b>Thu chuyển giao ngân sách</b>	<b>752.275.446.400</b>	<b>768.206.524.299</b>	<b>881.196.513.404</b>	<b>1.113.115.029.364</b>
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	752.226.746.400	767.375.924.299	879.974.681.404	1.112.289.703.364
2	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên	48.700.000	830.600.000	1.221.832.000	825.328.000
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn</b>	<b>4.406.463.000</b>	<b>14.810.277.000</b>	<b>19.588.700.000</b>	<b>40.079.777.293</b>
<b>IV</b>	<b>Thu kết dư ngân sách</b>	<b>34.067.847.757</b>	<b>41.249.461.076</b>	<b>21.806.681.434</b>	<b>18.229.937.130</b>
<b>B</b>	<b>Số chi NSNN</b>	<b>1.814.049.301.055</b>	<b>1.931.703.784.699</b>	<b>2.082.862.371.074</b>	<b>2.474.512.027.475</b>
<b>I</b>	<b>Chi NSNN</b>	<b>1.046.962.027.655</b>	<b>1.143.907.710.400</b>	<b>1.161.585.680.377</b>	<b>1.361.396.998.111</b>
1	Chi đầu tư phát triển	225.646.539.785	273.081.687.984	245.231.707.329	339.387.560.399
2	Chi trả nợ tài, phi	703.500	401.500	0	85.000
3	Chi thường xuyên	821.314.784.370	870.825.620.916	916.353.300.548	975.231.171.969
<b>II</b>	<b>Chi chuyển giao ngân sách</b>	<b>752.275.446.400</b>	<b>768.206.524.299</b>	<b>881.196.513.404</b>	<b>1.113.115.029.364</b>
1	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	752.226.746.400	767.375.924.299	879.974.681.404	1.112.289.703.364
2	Chi nộp ngân sách cấp trên	48.700.000	830.600.000	1.221.832.000	825.328.000
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn</b>	<b>14.810.277.000</b>	<b>19.588.700.000</b>	<b>40.079.777.293</b>	-
<b>IV</b>	<b>Chi trả nợ gốc</b>	<b>1.550.000</b>	<b>850.000</b>	<b>400.000</b>	-

tư đã được quyết toán là 126,695 tỷ đồng/136,607 tỷ đồng chủ đầu tư đề nghị, cắt giảm 9,912 tỷ đồng (tỷ lệ cắt giảm 7,26 %); Năm 2017, hoàn thành quyết toán 157 công trình, tổng vốn đầu tư đã được quyết toán là 107,557 tỷ đồng/115,522 tỷ đồng chủ đầu tư đề nghị, cắt giảm 7,944 tỷ đồng (tỷ lệ cắt giảm 6,88 %); Năm 2018, hoàn thành quyết toán 107 công trình với tổng vốn đầu tư được quyết toán 151,426 tỷ đồng/157,314 tỷ đồng chủ đầu tư đề nghị, cắt giảm 5,888 tỷ đồng (tỷ lệ cắt giảm 3,74%).

**2.2. Hạn chế**

**Công tác lập dự toán NSNN:** Chất lượng của công tác lập dự toán chưa cao, số liệu dự toán một số nội dung thu, chi do các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện ước số thực hiện năm trước và tăng thêm một tỷ lệ nhất định để lập dự toán cho năm kế hoạch trong thời kỳ ổn định ngân sách. Theo đó, số liệu dự toán thu, chi ngân sách chưa sát đúng và phù hợp với số liệu, tình hình thực hiện trên thực tế. Ngoài ra, do tình hình kinh tế vì mô có nhiều biến động, đặc biệt là chi số giá cả, tiền lương tăng làm cho các khoản chi đều tăng cao so

với dự toán ban đầu.

**Công tác chấp hành dự toán NSNN:** Việc quản lý, khai thác nguồn thu trên địa bàn huyện Nghi Lộc, nhất là các khoản thu nhỏ như: Thuế môn bài (năm 2015 - 2016), thuế sử dụng đất, thuế bảo vệ môi trường, thu dân đối tư hoạt động xuất nhập khẩu, thu sự nghiệp... chưa được chú trọng, chưa được huy động đầy đủ vào ngân sách, chưa tương xứng với tiềm năng của huyện, chưa thực sự phát huy sức mạnh của các ngành, sức mạnh tập thể của các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn, dẫn đến làm hẹp nguồn thu, hạn chế các khoản chi. Một số khoản thu trong năm 2018 giảm nhiều so với các năm trước như thu từ khu vực công thương nghiệp - ngoài quốc doanh, thu phí, lệ phí.

Công tác phối hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan chức năng tuy đã được đẩy mạnh, nhưng có lúc vẫn chưa chặt chẽ, chưa có chế tài đủ mạnh để xử lý các đối tượng nợ thuế, có nhiều đối tượng chây ì, trốn thuế, gây thất thoát nguồn thu.

Cơ cấu chi ngân sách cũng chưa thực sự hợp lý: Chi quản lý hành chính chiếm tỷ trọng lớn trong khi chi cho sự nghiệp văn hóa thông tin và thể dục thể thao, tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế về mức chi, do đó làm nghèo đi đời sống tinh thần của người dân, giảm đi động lực trong hiện tại và tương lai, hạn chế nâng cao nhận thức của người dân đối với các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) chiếm tỷ lệ thấp so với chi thường xuyên và không ổn định qua các năm, năm 2017 giảm về số tuyệt đối so với năm 2016. Đây vẫn còn là lĩnh vực xảy ra nhiều vấn đề nổi cộm, làm thất thoát ngân sách của huyện, sử dụng ngân sách cho đầu tư XDCB chưa khắc phục triệt để tình trạng lãng phí, chất lượng công trình không cao và chưa được khai thác hết hiệu quả sử dụng trong thực tế (nổi bật là các sự phạm liên quan đến Dự án nâng cấp hệ thống thủy lợi ngăn mặn, chống hạn tại xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc).

Công tác quyết toán NSNN: Trong năm 2019, tiến độ lập và nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán ngân sách năm 2018 còn chậm.

**Công tác thanh tra, kiểm tra NSNN:** Công tác thanh tra, kiểm tra chưa có sự phối hợp chặt chẽ, xử lý sai phạm chưa triệt để, có những sai

phạm được phát hiện nhưng đối tượng vi phạm chưa khắc phục qua nhiều năm và số trường hợp xử lý nghiêm không nhiều. Đối với công tác thẩm tra dự án hoàn thành, qua kiểm tra, phát hiện báo cáo quyết toán của các chủ đầu tư lập còn nhiều sai sót.

### 3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện

Trong phạm vi nghiên cứu này, nhóm tác giả tập trung sâu vào hoàn thiện quy trình quản lý NSNN trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

**Công tác lập dự toán ngân sách cấp huyện:** Lập dự toán NSNN phải tính đến các kết quả phân tích, đánh giá thực hiện kế hoạch ngân sách của các năm trước, đặc biệt là năm báo cáo; nắm trên các chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức cụ thể về thu, chi, đồng thời đảm bảo đúng thời gian và quy trình từ dưới cơ sở tổng hợp lên. Có như vậy mới sát đúng với thực tế từng địa phương, đơn vị. Theo đó, cần nâng cao chất lượng lập dự toán thu ngân sách huyện theo hướng: (i) Các cơ quan thu trên địa bàn rà soát, đối chiếu, quản lý, phát triển nguồn thu mới và khai thác các nguồn thu hiện có nhằm thu đúng, thu đủ vào NSNN, tạo môi trường kinh doanh công bằng, lành mạnh, tránh tình trạng bỏ sót nguồn thu như những năm qua; (ii) Dự toán thu phải được xây dựng trên cơ sở tính đúng, đủ các khoản thu theo quy định và phân tích, dự báo về yếu tố tăng trưởng kinh tế, giá cả ...

Ngoài ra, chất lượng lập dự toán chi ngân sách huyện cũng cần được củng cố như (i) Đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương lập dự toán chi phải bám sát yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, lập và gửi dự toán theo đúng quy định; (ii) Xác định rõ những khoản chi trọng điểm, thứ tự ưu tiên các khoản chi, kiến quyết loại bỏ những khoản chi bất hợp lý ra khỏi dự toán chi NSNN.

### Công tác chấp hành dự toán ngân sách cấp huyện:

Tổ chức quản lý thu ngân sách: Cần đơn đốc thu nộp, điếm tổ chức, quản lý khai thác, không bỏ sót nguồn thu phát sinh, thu đúng, thu đủ, thu kịp thời và nuôi dưỡng nguồn thu. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan thực hiện và quản lý thu NSNN, áp dụng tin học hóa trong quá trình thu và quản lý thuế.

Tổ chức quản lý chi ngân sách: (i) Quán triệt nguyên tắc chi ngân sách đã được ghi trong dự toán, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định; bỏ trì chi hợp lý, đảm bảo tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động Nhà nước của chính quyền cấp huyện; (ii) Trong điều hành chi ngân sách không chi cần nhắc quy mô chi mà phải chú trọng hiệu quả sử dụng kinh phí; (iii) Thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với các đơn vị, đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ; (iv) Thực hiện nghiêm chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu; (v) Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai tài chính ...

**Công tác quyết toán NSNN cấp huyện:** (i) Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách, cơ quan quản lý ngân sách cấp huyện và UBND huyện; (ii) Cần quy định rõ trách nhiệm trong việc quyết toán dự án hoàn thành; (iii) Chủ động đề xuất, góp ý đối với cơ quan tài chính cấp trên về những vướng mắc trong triển khai thực hiện các văn bản, chế độ, quy định hiện hành.

**Công tác thanh tra, kiểm tra NSNN cấp huyện:** (i) Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán, thanh tra tài chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với đơn vị thu nộp ngân sách cũng như đơn vị sử dụng ngân sách; (ii) Xây dựng cơ chế phân định rõ ràng trách nhiệm,

quyền hạn của cơ quan tài chính, kho bạc nhà nước và đơn vị sử dụng ngân sách trong việc quản lý, kiểm soát và sử dụng NSNN.

Như vậy, có thể nói, nâng cao chất lượng công tác quản lý NSNN là sự cần thiết khách quan trong tiến trình cải cách nền tài chính quốc gia. Ngân sách cấp huyện chỉ thực sự phát huy hết vai trò, ảnh hưởng của nó khi Nhà nước và chính quyền địa phương có những chủ trương, chính sách đúng đắn, phương thức quản lý phù hợp, cơ chế phân cấp quản lý ngân sách được hoàn chỉnh theo hướng khẳng định vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương và quyền tự chủ của ngân sách địa phương nhất là ngân sách cấp huyện; đồng thời, tự thân ngân sách cấp huyện phải có những đổi mới tích cực gắn với việc củng cố và kiện toàn hệ thống chính trị của địa phương. ■

### Tài liệu tham khảo

Bộ Tài chính (2017, 2018). *Thông tư số 107/2017/TT-BTC* ngày 10/10/2017 hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. *Thông tư số 59/2018/TT-BTC* ngày 01/11/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập báo cáo tài chính tổng hợp của đơn vị kế toán nhà nước là đơn vị kế toán cấp trên

Quốc hội Việt Nam. *Luật NSNN năm 2015*

Sở Tài chính (2015, 2016, 2017, 2018). *Thông báo về việc giao dự toán thu, chi NSNN các năm 2015, 2016, 2017, 2018.*

UBND tỉnh Nghệ An (2015, 2016, 2017, 2018). *Quyết định số 77/2016/QĐ-UBND* ngày 20/12/2016 quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phân trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách tỉnh Nghệ An năm 2017, ổn định đến năm 2020; *Quyết định về giao dự toán thu, chi NSNN các năm 2015, 2016, 2017, 2018.* *Quyết định về công khai quyết toán thu, chi NSNN các năm 2015, 2016, 2017, 2018.*

UBND huyện Nghi Lộc (2016, 2017, 2018). *Báo cáo kinh tế - xã hội các năm 2016, 2017, 2018.*